

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KINH MÔN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21-02-2025

V/v ly hôn; nuôi dưỡng con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Dũng.

2. Ông Nguyễn Văn Xô.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thăng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh H tham gia phiên tòa:
Bà Quách Thị Nền - Kiểm sát viên.

Ngày 21/02/2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 352/2024/TLST-HNGĐ ngày 29/10/2024 về "Yêu cầu xác định cha cho con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23/01/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Văn T1, sinh năm 1974.

Bị đơn: Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1987.

Đều có địa chỉ: Khu dân cư Q, phường P, thị xã K, tỉnh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Vũ Văn H2, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Khu dân cư D1, phường P, thị xã K, tỉnh H.

Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn anh Vũ Văn T1 trình bày: Anh kết hôn với chị Phạm Thị H1 vào ngày 07/3/2023 trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thị xã K, tỉnh H. Trước khi đi đến hôn nhân, vào khoảng năm 2020, anh và chị H1 có quan hệ tình cảm và có 01 con chung là Vũ Đức A1, sinh ngày 30/01/2021. Khi đó, chị H1 và anh Vũ Văn H2 vẫn còn là vợ chồng (đã giải quyết ly hôn vào ngày 16/11/2021) nên chưa làm thủ tục đăng ký khai sinh cho cháu Vũ

Đức A1. Ngày 23/8/2023, anh có làm thủ tục xét nghiệm ADN với cháu Vũ Đức A1 tại Viện công nghệ ADN và phân tích di truyền, kết quả xác định anh và cháu Vũ Đức A1 có quan hệ huyết thống bố-con là 99,9999%. Để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho cháu Vũ Đức A1, anh yêu cầu Tòa án xác định anh là và cháu Vũ Đức A1 có quan hệ là cha-con.

Theo lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, bị đơn chị Phạm Thị H1 trình bày:

Chị quê quán tại thôn Thượng Cầm, xã Vũ Lạc, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Chị kết hôn với anh H2 vào năm 2009. Sau khi kết hôn, chị về gia đình anh H2 chung sống tại khu dân cư D1, phường P, thị xã K, tỉnh H. Quá trình chung sống tại đây đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do do anh H2 chơi bời, nghiện ngập, phải đi cai nghiện ma túy bắt buộc 02 năm (từ năm 2018-2020). Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị đã chuyển ra nhà trọ tại phường Hiệp An, thị xã K sống từ năm 2019. Trong thời gian này, chị quen, có tình cảm và có thai với anh Vũ Văn T1. Ngày 01/02/2021 chị sinh cháu Vũ Đức A1-là con chung của chị và anh T1, anh H2 có biết sự việc này. Ngày 16/11/2021 chị và anh H2 làm thủ tục thuận tình ly hôn tại Tòa án. Khi giải quyết ly hôn chị và anh H2 chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết 02 con của chị và anh H2 là Vũ Thành Bình và Vũ Thanh Minh mà không khai ra con chung của chị và anh T1 là Vũ Đức A1. Ngày 07/3/2023, chị và anh T1 đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thị xã K. Năm 2021 chị và anh T1 có đến UBND phường P để làm thủ tục khai sinh cho cháu Đức Anh nhưng không được. Vừa qua, chị có tìm để nhờ anh H2 đến Tòa án làm việc nhưng không anh H2 không có mặt ở nhà. Để có căn cứ làm thủ tục khai sinh cho cháu Đức Anh, chị và anh T1 đưa cháu Đức Anh đi xét nghiệm ADN, kết quả xác định anh T1 và cháu Đức Anh có quan hệ huyết thống là Cha-Con. Chị hoàn toàn nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh T1, đề nghị Tòa án xác định cháu Đức Anh là con của anh T1 để chị làm thủ tục khai sinh cho cháu Đức Anh.

- *Tại Biên bản xác minh ngày 25/11/2024, UBND phường P cung cấp:* Anh Vũ Văn H2, sinh năm 1986 đăng ký HKTT và chỗ ở tại khu dân cư D1, phường P. Trước đây, anh H2 có vợ là Phạm Thị H1, sinh năm 1987 nhưng đã giải quyết ly hôn năm 2021. Anh H2 là đối tượng nghiện ma túy tại địa phương, đã từng đi cai nghiện ma túy bắt buộc tại cơ sở cai nghiện. Do là đối tượng nghiện nên anh H2 thường xuyên vắng nhà, thi thoảng mới về.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

- Đại diện VKSND thị xã K phát biểu ý kiến, xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án;

nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 147, Điều 238; các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 88, 89, 91, 101 và 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn T1. Xác định anh Vũ Văn T1 là cha đẻ của cháu Vũ Đức A1, sinh ngày 01/02/2021. Về án phí: Miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho anh Vũ Văn T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:* Đây là vụ án tranh chấp về việc xác nhận cha cho con quy định tại khoản 4 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có địa chỉ: Khu dân cư Q, phường P, thị xã K, tỉnh H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã K theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. *Về thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo cho đương sự:* Quá trình giải quyết vụ án, do anh H2 thường xuyên vắng mặt tại gia đình nên Tòa án không thể cấp, tổng đạt, thông báo trực tiếp các văn bản tố tụng được. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với anh H2 theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2]. *Về nội dung:*

[2.1]. Xét yêu cầu xác nhận cha cho con của anh Vũ Văn T1: Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện, chị Phạm Thị H1 kết hôn với anh Vũ Văn H2 vào năm 2019. Quá trình chung sống đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2019, do mâu thuẫn căng thẳng nên chị H1 đã chuyển ra nhà trọ tại phường Hiệp An, thị xã K sống ly thân với anh H2. Đến ngày 16/11/2021,

chị H1 và anh H2 đã chấm dứt quan hệ hôn nhân theo Quyết định số 206/2021/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân thị xã K.

[2.2]. Trong thời gian sống ly thân với anh H2, chị H1 quen, có tình cảm và có thai với anh Vũ Văn T1. Ngày 01/02/2021 chị sinh cháu trai và dự định đặt tên là Vũ Đức A1-Theo Giấy chứng sinh Số 34, quyền số 97 ngày 01/02/2021 tại Bệnh viện đa khoa thành phố Thái Bình). Anh T1, chị H1 đều thừa nhận, cháu bé dự định đặt tên Vũ Đức A1 do chị H1 sinh là con đẻ của anh Vũ Văn T1 và cũng được anh Vũ Văn H2 xác nhận.

[2.3]. Theo Kết quả xét nghiệm ADN của Viện công nghệ ADN và phân tích di truyền, kết luận: Vũ Văn T1 (sinh ngày 20/11/1974, Số CCCD: 030074014111 ngày cấp 11/8/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) có quan hệ huyết thống Bố - Con với người có tên dự kiến Vũ Đức A1 (sinh ngày 01/02/2021, số Giấy chứng sinh: 34, quyền số 97, cấp ngày 01/02/2021, nơi cấp: Bệnh viện đa khoa thành phố Thái Bình) độ tin cậy > 99,9999%.

[2.4]. Từ phân tích nêu trên, căn cứ vào Điều 88, Điều 89, Điều 91 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Vũ Văn T1, xác định anh Vũ Văn T1 là cha đẻ của cháu trai do chị Phạm Thị H1 sinh ra với tên dự định đặt tên là Vũ Đức A1 (sinh ngày 01/02/2021, số Giấy chứng sinh: 34, quyền số 97, cấp ngày 01/02/2021, nơi cấp: Bệnh viện đa khoa thành phố Thái Bình).

[3]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn nhưng có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 147, Điều 238; các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 88, 89, 91, 101 và 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Văn T1. Xác định anh Vũ Văn T1 là cha đẻ của cháu trai do chị Phạm Thị H1 sinh ra, dự định đặt tên là Vũ Đức A1 (*sinh ngày 01/02/2021, số Giấy chứng sinh: 34, quyền số 97, cấp ngày 01/02/2021, nơi cấp: Bệnh viện đa khoa thành phố Thái Bình*).

2. Về án phí: Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho anh Vũ Văn T1.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn (*vắng mặt*) có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (*vắng mặt*) có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà

Đặng Đức Huân